

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia thuộc Chương trình “Khoa học và công nghệ phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Bắc” để tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện trong kế hoạch năm 2017 (đợt 2)

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17/11/2013 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên theo Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BKH&CN ngày 26/5/2014 của Bộ KH&CN về việc Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1746/QĐ-BKH&CN ngày 28/6/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt mục tiêu, nội dung và dự kiến sản phẩm của Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Nhà nước giai đoạn 2013-2018 “Khoa học và công nghệ phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Bắc”;

Căn cứ Quyết định số 2840/QĐ-KHCN ngày 20/8/2013 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Chương trình Khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Nhà nước giai đoạn 2013-2018 “Khoa học và công nghệ phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Bắc”;

Căn cứ Công văn số 1296/BKH&CN-XHTN ngày 26/04/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ý kiến hiệp ý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình Tây Bắc triển khai năm 2017;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Khoa học Công nghệ và Chánh Văn phòng Chương trình Tây Bắc,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia thuộc Chương trình “Khoa học và công nghệ phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Bắc” để tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện trong kế hoạch năm 2017 đợt 2 (*phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Giao cho Trưởng Ban Khoa học Công nghệ, Chủ nhiệm Chương trình Tây Bắc và Chánh Văn phòng Chương trình Tây Bắc phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện quy trình tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo qui định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Khoa học Công nghệ, Chủ nhiệm Chương trình Tây Bắc, Chánh Văn phòng Chương trình Tây Bắc và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPCT Tây Bắc;
- Lưu: VT, KHCN, Tr09.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Kim Sơn

NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA THUỘC CHƯƠNG TRÌNH TÂY BẮC ĐƯỢC PHÊ DUYỆT TUYỂN CHỌN TRONG KẾ HOẠCH NĂM 2017 (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số 1521/QĐ-ĐHQGHN, ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Đại học Quốc gia Hà Nội)

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức, Thời gian thực hiện	Cơ quan đặt hàng
1.	<p>Dự án sản xuất thử nghiệm: Ứng dụng công nghệ tiên tiến trong chăn nuôi để sản xuất lợn giống và lợn thương phẩm có hiệu quả, thân thiện môi trường quy mô trang trại tại Hòa Bình.</p>	<p>- Tiếp nhận chuyển giao các công nghệ (quy trình) liên quan đến: giống, thức ăn, chăm sóc nuôi dưỡng, môi trường, cơ khí trong chăn nuôi. - Xây dựng được các mô hình chăn nuôi lợn: ông/bà, bố/mẹ và thương phẩm đạt năng suất và chất lượng cao. - Đào tạo kỹ thuật viên và tập huấn cho nông dân (trong và ngoài mô hình) làm chủ được công nghệ và quản lý trong chăn nuôi lợn.</p>	<p>1. Kết quả khoa học và công nghệ chính: - Tối thiểu 11 quy trình công nghệ (giống, thức ăn, chăm sóc nuôi dưỡng, môi trường, cơ khí trong chăn nuôi) được tiếp nhận và chuyển giao vào thực tiễn sản xuất. - Các mô hình chăn nuôi: + Chăn nuôi lợn ông/bà: 01 mô hình; Quy mô: 60 nái (30 Landrace và 30 Yorkshire) và 06 đực (03 Landrace và 03 Yorkshire); Chỉ tiêu kỹ thuật: số con sơ sinh sống/ổ: 10 con. + Chăn nuôi lợn bố/mẹ: 02 mô hình, cụ thể: * 01 mô hình quy mô 400 nái (200 Landrace và 200 Yorkshire) và 12 đực (08 PiDu, 02 Duroc và 02 Pietrain); Chỉ tiêu kỹ thuật: số con sơ sinh sống/ổ: 11 con. * 01 mô hình quy mô 200 nái (100 Landrace và 100 Yorkshire) và 08 đực (05 PiDu, 02 Duroc và 01 Pietrain); Chỉ tiêu kỹ thuật: số con sơ sinh sống/ổ: 11 con. + Mô hình nuôi lợn thương phẩm: 02 mô hình: * 01 mô hình quy mô 4000 con; Tăng khối lượng: 750g/con/ngày; Tiêu tốn thức ăn: 2,7kg. * 01 mô hình quy mô 2000 con; Tăng khối lượng:</p>	<p>Tuyển chọn Thời gian thực hiện 18 tháng</p>	<p>Cơ quan đặt hàng: UBND tỉnh Hòa Bình</p>

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức, Thời gian thực hiện	Cơ quan đặt hàng
			<p>750g/con/ngày; Tiêu tốn thức ăn: 2,7kg.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 mô hình sản xuất thức ăn tại trại sử dụng nguồn nguyên liệu sẵn có của địa phương với công suất từ 03 - 05 tấn/h (thức ăn dạng bột). - 02 mô hình xử lý phân và nước thải trong chăn nuôi lợn quy mô công nghiệp. - Đào tạo được 10 kỹ thuật viên và tập huấn cho 150 lượt người tham gia về các nội dung mà dự án thực hiện. 		Cơ quan đặt hàng: UBND tỉnh Bắc Kạn
2.	<p>Đề tài khoa học và công nghệ: Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn để xây dựng hướng quy hoạch phát triển bền vững các tiểu vùng Tây Bắc.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ được cơ sở lý luận và thực tiễn, đánh giá tiềm năng lợi thế so sánh và xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu về tự nhiên, tài nguyên, môi trường, tai biến thiên nhiên, kinh tế - xã hội để xây dựng định hướng quy hoạch phát triển bền vững các tiểu vùng Tây Bắc. - Xây dựng được định hướng quy hoạch phát triển bền vững các tiểu vùng của Tây Bắc. - Đề xuất được mô hình phát triển bền 	<p>1. Kết quả khoa học và công nghệ chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng định hướng quy hoạch phát triển bền vững (PTBV) các tiểu vùng Tây Bắc. - Các tiêu chí đánh giá tiềm năng lợi thế so sánh các tiểu vùng Tây Bắc để PTBV, tiêu chí quy hoạch PTBV các tiểu vùng. - Hệ thống thông tin, dữ liệu tích hợp từ kết quả đề tài và các đề tài khác đã thực hiện ở Tây Bắc phục vụ quy hoạch PTBV các tiểu vùng ở Tây Bắc, trong đó có hệ thống bản đồ về hiện trạng và lợi thế so sánh về điều kiện tự nhiên, tài nguyên, môi trường, tai biến thiên nhiên, kinh tế xã hội, khả năng chống chịu đối với thiên tai, biến đổi khí hậu ở tỷ lệ phù hợp. - Các bản đồ tỷ lệ phù hợp và thuyết minh kèm theo về định hướng quy hoạch PTBV các tiểu vùng Tây Bắc. - Nội dung mô hình PTBV tỉnh Bắc Kạn phù hợp với định hướng quy hoạch PTBV các tiểu vùng ở Tây Bắc. 	Tuyển chọn Thời gian thực hiện: 18 tháng	Cơ quan đặt hàng: UBND tỉnh Bắc Kạn

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức, Thời gian thực hiện	Cơ quan đặt hàng
		<p>vùng tỉnh Bắc Kạn phù hợp với định hướng quy hoạch phát triển bền vững các tiêu vùng Tây Bắc.</p>	<p>2. Các ấn phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 bài báo đăng trong các tạp chí khoa học có uy tín trong nước và 01 báo cáo hội nghị khoa học quốc tế. 3. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 02 thạc sĩ, hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh về lĩnh vực liên quan của đề tài. 		
3.	<p>Đề tài khoa học và công nghệ: Nghiên cứu phát triển nguồn nguyên liệu và sản phẩm hỗ trợ điều trị bệnh ung thư từ cây thuốc Bán chi liên (<i>Scutellaria barbata</i>), Bạch hoa xà thiệt thảo (<i>Hedyotis diffusa</i>) và nấm chi Linh (<i>Ganoderma lucidus</i>) tại Lào Cai và vùng Tây Bắc.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được vùng trồng để cung cấp nguyên liệu Bán chi liên và Bạch hoa xà thiệt thảo có chất lượng tại vùng Tây Bắc. - Phát triển được 01 sản phẩm hỗ trợ điều trị bệnh ung thư từ ba cây thuốc Bán chi liên, Bạch hoa xà thiệt thảo và nấm Linh chi được cấp phép của Cục An toàn thực phẩm, Bộ Y tế. 	<p>1. Kết quả khoa học và công nghệ chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy trình trồng và chế biến dược liệu Bán chi liên, Bạch hoa xà thiệt thảo theo hướng các tiêu chuẩn VietGAP hoặc GACP-WHO. - Quy trình chiết xuất cao định chuẩn từ dược liệu Bán chi liên, Bạch hoa xà thiệt thảo và nấm Linh chi. - Quy trình phối chế các cao định chuẩn từ 03 loại dược liệu nêu trên có tác dụng tăng cường điều hòa miễn dịch và hỗ trợ điều trị bệnh ung thư (giảm tác hại của hóa chất và xạ trị). - Kết quả nghiên cứu điều trị ung thư trên động vật thực nghiệm của chế phẩm. - Kết quả đánh giá độc tính cấp, độc tính bán trường diễn của chế phẩm. - Tiêu chuẩn cơ sở đã được thẩm định của dược liệu, cao định chuẩn và sản phẩm hỗ trợ điều trị ung thư. - Quy mô của mô hình trồng: 02 ha/loài (Bán chi liên và Bạch hoa xà thiệt thảo). - 30.000 đơn vị sản phẩm tăng cường miễn dịch, hỗ trợ điều trị bệnh ung thư, giá thành cạnh tranh, được cấp phép của Cục An toàn thực phẩm, Bộ Y tế. 	<p>Tuyển chọn Thời gian thực hiện: 18 tháng</p>	<p>Cơ quan đặt hàng: UBND tỉnh Lào Cai</p>

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức, Thời gian thực hiện	Cơ quan đặt hàng
4.	<p>Dự án sản xuất thử nghiệm: Xây dựng và triển khai ứng dụng mô đun Nông nghiệp Công nghệ Cao</p> <p>- Điện mặt trời (NNCNC-DMT) phục vụ phát triển nông nghiệp sạch và du lịch sinh thái tại tỉnh Lào Cai - Tây Bắc.</p>	<p>- Phát triển và làm chủ công nghệ tích hợp điện mặt trời vào mô đun NNCNC đảm bảo khả năng cung cấp điện 24/24 giờ cho các hoạt động vận hành mô đun.</p> <p>- Ứng dụng công nghệ DMT tạo ra các "Mô đun NNCNC-DMT", khai thác năng lượng mặt trời trong sản xuất NNCNC.</p> <p>- Phát triển được 01 mô hình kết hợp mô đun NNCNC-DMT với hoạt động du lịch nông nghiệp sinh thái trong một quần thể Văn hóa - Du lịch tại Tỉnh Lào Cai.</p>	<p>2. Các ấn phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đăng 02 bài báo trên tạp chí chuyên ngành trong nước. <p>3. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 01 thực sĩ về lĩnh vực liên quan của đề tài. <p>1. Kết quả khoa học và công nghệ chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - 03 mô đun NNCNC-DMT với công suất mỗi mô đun >10 KWp (tổng công suất >30KWp) có thể kết nối với các nguồn điện khác. Điện mặt trời được sử dụng để điều khiển hệ thống điều khiển trung tâm, hệ thống điều khiển chế độ tiêu khí hậu (điều khiển chế độ, chiếu sáng, nhiệt độ, độ ẩm,...), hệ thống tưới nước tiết kiệm (tưới phun sương, tưới nhỏ giọt,...) và hệ thống chiếu sáng LED, đảm bảo hoạt động 24/24h cho toàn bộ mô đun. - 01 vườn ươm điện tích 0,5 - 1,0 ha trong đó hệ thống chiếu sáng chuyên dụng nhằm kích thích, điều khiển quá trình sinh trưởng của cây giống. - 01 hệ thống bơm nước: công suất >5KWp, công nghệ tự hành không sử dụng ắc quy được cấp điện mặt trời. - 01 hệ thống mạng DMT cục bộ (Madicub) có thể kết nối linh hoạt với các nguồn tái tạo phân tán hoặc điện lưới tổng công suất >30 KWp phục vụ cho một quần thể Văn hóa - Du lịch (bao gồm các hệ thống chiếu sáng công cộng, chiếu sáng nhà trưng bày sản phẩm). - 01 mạng DMT có thể kết nối song song với các nguồn 	<p>Tuyển chọn Thời gian thực hiện: 18 tháng</p>	<p>Cơ quan đặt hàng: UBND tỉnh Lào Cai</p>

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức, Thời gian thực hiện	Cơ quan đặt hàng
			<p>tái tạo phân tán hoặc điện lưới cấp điện cho xưởng sản xuất sản phẩm mới công suất >10 KWp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ tài liệu hồ sơ thiết kế, quy trình công nghệ chế tạo, lắp đặt, vận hành và an toàn mô đun NNCNC-DMT (bao gồm thiết kế chi tiết các hệ thống điều khiển tích hợp). - Bộ tài liệu thiết kế hệ thống cấp DMT và chiếu sáng chuyên dụng cho vườn ươm. - Bộ tài liệu thiết kế hệ thống chiếu sáng phục vụ quần thể Văn hóa – Du lịch (bao gồm thiết kế hệ thống chiếu sáng công cộng, hệ thống chiếu sáng nhà trưng bày sản phẩm, hệ thống chiếu sáng xưởng sản xuất sản phẩm mới). - Bộ tài liệu thiết kế mạng DMT cho xưởng sản xuất sản phẩm mới. - Báo cáo phân tích về tác động của hệ thống chiếu sáng chuyên dụng đến việc kích thích, điều khiển quá trình sinh trưởng của cây giống trong vườn ươm. - Báo cáo phân tích và đánh giá hoạt động và hiệu quả kinh tế của mô đun NNCNC-DMT; Vườn ươm; Hệ thống chiếu sáng quần thể Văn hóa - Du lịch và mạng DMT cho xưởng sản xuất (chất lượng sản phẩm mới,...). - 01 đăng ký sở hữu trí tuệ (patent/GPHI) về mô đun NNCNC-DMT (có đơn chấp nhận hợp lệ). 		

10/10/2024

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức, Thời gian thực hiện	Cơ quan đặt hàng
5.	<p>Đề tài khoa học và công nghệ: Nghiên cứu xây dựng mô hình nâng cao năng lực ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức các ngành Hải quan, Ngoại vụ, Du lịch và Biên phòng vùng Tây Bắc.</p> <p>Xây dựng được cơ sở lý luận để thiết kế chương trình, biên soạn tài liệu giảng dạy và phương thức học tập trực tiếp và trực tuyến.</p> <p>Xây dựng được mô hình bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ (tiếng Anh và tiếng Trung) cho các đối tượng nêu trên để thực thi công vụ và dịch vụ trong xu thế hội nhập quốc tế ở vùng Tây Bắc.</p>	<p>Đánh giá được thực trạng năng lực và nhu cầu ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức các ngành Hải quan, Ngoại vụ, Du lịch và Biên phòng vùng Tây Bắc.</p> <p>Xây dựng được cơ sở lý luận để thiết kế chương trình, biên soạn tài liệu giảng dạy và phương thức học tập trực tiếp và trực tuyến.</p> <p>Xây dựng được mô hình bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ (tiếng Anh và tiếng Trung) cho các đối tượng nêu trên để thực thi công vụ và dịch vụ trong xu thế hội nhập quốc tế.</p>	<p>2. Các ấn phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 công bố khoa học trên tạp chí khoa học hoặc hội nghị khoa học trong nước. <p>1. Kết quả khoa học và công nghệ chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bộ công cụ đánh giá thực trạng năng lực và nhu cầu sử dụng ngoại ngữ của cán bộ, công chức, viên chức các ngành Hải quan, Ngoại vụ, Du lịch và Biên phòng vùng Tây Bắc. - 02 báo cáo đánh giá thực trạng năng lực và nhu cầu sử dụng ngoại ngữ của các đối tượng nêu trên (độc lập cho 02 ngoại ngữ tiếng Anh và tiếng Trung). - 01 báo cáo về cơ sở lý luận để thiết kế chương trình, biên soạn tài liệu giảng dạy và phương thức học tập trực tiếp và trực tuyến. - 02 lớp thí điểm/tinh (01 lớp tiếng Anh; 01 lớp tiếng Trung) cho các đối tượng nêu trên tại các tỉnh Lào Cai và Lạng Sơn. - 02 chương trình (01 tiếng Anh, 01 tiếng Trung) và quy trình triển khai đại trà ở vùng Tây Bắc. <p>2. Các ấn phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 bài báo khoa học trên các tạp chí có uy tín trong nước. <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 01 - 02 thạc sĩ. 	<p>Tuyển chọn</p> <p>Thời gian thực hiện: 18 tháng</p>	<p>Cơ quan đặt hàng: Ban Chỉ đạo Tây Bắc.</p>

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức, Thời gian thực hiện	Cơ quan đặt hàng
		<ul style="list-style-type: none"> - Thí điểm thành công mô hình bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ cho các đối tượng nêu trên tại các tỉnh Lào Cai và Lạng Sơn. - Hoàn thiện được mô hình để triển khai đại trà trong toàn vùng Tây Bắc. 			

Ấn định danh sách 05 nhiệm vụ./.

